

**BÁO CÁO**

**Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP  
ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành  
Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết  
Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số  
chủ trương, chính sách lớn để phát triển nhanh và bền vững  
khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới**

Thực hiện Công văn số 10/BCĐLNKT-VP ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế về việc báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Hoàn thiện pháp luật và thể chế kinh tế**

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực, thẩm quyền của địa phương. Hàng năm, Tỉnh đều ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị sửa đổi kịp thời những văn bản chồng chéo, không còn phù hợp và ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế và tình hình thực tế địa phương. Kết quả giai đoạn 2015 - 2020, tổng số văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh được rà soát là 398 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, 372 văn bản còn hiệu lực, 06 văn bản cần được sửa đổi, bổ sung và 20 văn bản hết hiệu lực toàn bộ. Riêng đối với nội dung về công tác hội nhập quốc tế, chưa phát hiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh không phù hợp với cam kết quốc tế.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược tổng thể Hội nhập quốc tế tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và hàng năm đều ban hành Kế hoạch thực hiện hoạt động hội nhập quốc tế để các sở, ngành, địa phương của tỉnh phối hợp triển khai đồng bộ và có hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và triển khai thực hiện nhiều mô hình nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của Tỉnh, nổi bật là Tỉnh đã tiên phong thực hiện mô hình Hẹn giờ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà và chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính để Bưu điện thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, giảm tải cho bộ máy Nhà nước và không đề cán bộ, công chức có điều

kiện những nhiều. Năm 2018, Đồng Tháp thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Kiểm soát Thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp đã ghi nhận nhiều ý kiến phản hồi từ người dân và doanh nghiệp theo hướng tích cực, nhiều cơ quan, đơn vị được sắp xếp tinh gọn, giảm đầu mối theo hướng kiện toàn... Thường xuyên chia sẻ thông tin, tiếp nhận những phản ánh để kịp thời tháo gỡ, khắc phục, từng bước xây dựng “chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân, điều hành năng động, quản lý hiệu quả”.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến từng lĩnh vực, ngành trên Cổng/Trang thông tin điện tử Tỉnh, các sở, ban, ngành Tỉnh; công bố công khai, minh bạch các chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp, người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước, các đơn vị cung cấp dịch vụ công để các doanh nghiệp và người dân biết; giám sát chặt chẽ việc thực hiện... Với những giải pháp triển khai thực hiện đồng bộ, chỉ số cải cách hành chính của Đồng Tháp liên tục qua các năm 2018, 2019 xếp hạng 03/63 tỉnh thành cả nước.

## **2. Nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương, doanh nghiệp và sản phẩm**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020; Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 03/4/2014 về thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020. Trong đó, phân công nhiệm vụ trọng tâm cho các sở, ngành Tỉnh và địa phương triển khai thực hiện, một số nhiệm vụ trọng tâm được đưa vào trong Kế hoạch thực hiện Đề án như sau:

+ Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế trong sản xuất nông nghiệp của Tỉnh, tổ chức sản xuất nông nghiệp trên cơ sở cơ cấu lại nội bộ ngành, cơ cấu lao động, áp dụng khoa học - công nghệ với kết cấu hạ tầng đồng bộ; gắn sản xuất với tiêu thụ trên cơ sở phát huy vai trò của kinh tế hợp tác, liên kết đa dạng, xác định 05 ngành hàng nông - thủy sản chủ lực bao gồm: lúa gạo, cá tra, vịt, xoài, hoa kiểng. Đề án được triển khai đúng hướng, đạt được một số kết quả nhất định, tích cực thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước tăng nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn dưới nhiều hình thức.

+ Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015 – 2020, du lịch Đồng Tháp đã phát triển khởi sắc thông qua các hoạt động xúc tiến, quảng bá, liên kết xây dựng các tour và phát triển sản phẩm du lịch mới... đã góp phần thu hút khách du lịch và phát triển ngành du lịch của tỉnh. Năm 2019, thu hút gần 4 triệu lượt du khách (trong đó, có 85.837 lượt khách quốc tế), tăng 2,1 lần so với trước khi thực hiện Đề án, doanh thu du lịch đạt 1.051 tỷ đồng, đã đạt trước mục tiêu của Đề án. Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, ngành du lịch chịu nhiều thiệt hại nghiêm trọng, lượt khách giảm 31,6%, tổng thu giảm 20,05% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp triển khai đúng hướng và đạt nhiều kết quả nhất định. Sản xuất công nghiệp duy trì và phát triển khá tốt, nâng

cao tính cạnh tranh của sản phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng, nâng dần tỷ lệ tinh chế, nhiều sản phẩm mới, chế biến sâu được nghiên cứu phát triển, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường. Công nghiệp chế biến chiếm trên 98% tổng giá trị sản xuất của toàn ngành, tiếp tục phát huy vai trò then chốt trong gắn kết sản xuất và tiêu thụ, gia tăng giá trị chuỗi ngành hàng nông sản, ngành chế biến thủy sản và chế biến thức ăn chăn nuôi tăng trưởng tốt, đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đóng góp lớn vào tăng trưởng chung của Tỉnh. Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh đã có 04 khu công nghiệp, với tổng diện tích khoảng 400,36 ha được đầu tư hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh, đưa vào hoạt động, với 62 dự án đầu tư với tổng mức vốn đăng ký đầu tư 10.591,1 tỷ đồng; đạt tỷ lệ lấp đầy 98,93% và hiện có 16 cụm công nghiệp được thành lập, với tổng diện tích 584,23 ha. Trong đó, 12 cụm công nghiệp đã hoạt động với tổng diện tích 404,75 ha, có 61 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 14.000 tỷ đồng. Các dự án quy mô lớn được triển khai, gia tăng thêm năng lực sản xuất công nghiệp và có nhiều doanh nghiệp đã mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, góp phần đa dạng và phát triển kinh tế ngành. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp có sự tăng trưởng qua từng năm, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp đến năm 2020 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 11.125 tỷ đồng, tăng 48,39% so với năm 2015 và tốc độ tăng trưởng bình quân ước đạt 8,21%/năm.

- Tích cực triển khai hiệu quả Chiến lược xuất khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 của Chính phủ, Tỉnh đã xây dựng Kế hoạch ban hành chương trình hành động xuất khẩu hàng hóa 2013 - 2020, Đề án định hướng chiến lược xuất khẩu hàng hóa chủ lực đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Xuất khẩu Đồng Tháp duy trì tốc độ tăng trưởng khá, với kim ngạch xuất khẩu duy trì 01 tỷ USD, năm 2020 mặc dù do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 nhưng kim ngạch vẫn đạt 1,135 tỷ USD, tăng 20% so với năm 2017 và tăng 37,5% so với năm 2015. Đến nay, hàng hóa xuất khẩu của Đồng Tháp đã có mặt trên 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, đặc biệt một số thị trường khó tính như: Mỹ, Nhật Bản, EU, Hàn Quốc,... hàng hóa của Đồng Tháp đều tiếp cận được.

- Về cải thiện môi trường đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác và đầu tư phát triển: Tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, với mục tiêu xây dựng môi trường đầu tư minh bạch thân thiện, tiếp tục cải thiện điểm số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh. Với phương châm “Đồng hành cùng doanh nghiệp”, thời gian qua, Tỉnh đã nỗ lực tạo lập và duy trì nhiều kênh tiếp nhận thông tin như: Mô hình “Cà phê doanh nghiệp” trong khuôn viên Ủy ban nhân dân Tỉnh, công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của lãnh đạo Tỉnh, tiếp nhận kiến nghị qua Cổng Thông tin điện tử Tỉnh, mạng xã hội Facebook, Zalo, Tổng đài thông tin dịch vụ công 1022,... để kịp thời lắng nghe, giải quyết các vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động góp phần xây dựng được mối quan hệ thân thiện giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp. Từ đó, đã được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của Tỉnh thông qua điểm

số PCI hàng năm. Năm 2020, Đồng Tháp tiếp tục giữ vững vị trí thứ 2/63 tỉnh, thành phố, đây là năm thứ 13 liên tiếp Tỉnh nằm trong nhóm 05 địa phương có chất lượng điều hành cao nhất nước. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để Tỉnh thu hút đầu tư vào nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực xuất nhập khẩu. Đến nay, toàn Tỉnh có 395 dự án, với tổng vốn đăng ký trên 35.000 tỷ đồng, trong đó, có 23 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, với tổng vốn 4.288 tỷ đồng. Thành lập mới 2.225 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 14.213 tỷ đồng. Hiện tại, số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh đạt 4.303 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 31.643 tỷ đồng.

- *Về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn:* Đã hoàn thành cổ phần hóa 03/03 doanh nghiệp nhà nước; hoàn thành thoái vốn Nhà nước tại Công ty CP Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp, hiện tại phần vốn Nhà nước tại Công ty là 51% vốn điều lệ; phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp tạm dừng thực hiện thoái vốn để sắp xếp lại theo chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định 908/QĐ- TTg ngày 29/6/2020 và Công văn số 580/VPCP-ĐMDN ngày 23/01/2021.

- Các hoạt động, chương trình khởi nghiệp tiếp tục được lan tỏa trong cộng đồng xã hội, đánh dấu sự phát triển không ngừng các dự án khởi nghiệp được thương mại hóa, phát triển thành doanh nghiệp; nhiều dòng sản phẩm mới ra đời, tận dụng, phát triển nguồn nguyên liệu ở địa phương, góp phần nâng cao giá trị những sản phẩm nông sản, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa như dự án tinh dầu Hương Đồng Tháp, dự án Hoa sen sấy khô, dự án Củ ấu tươi tách vỏ, dự án chế biến các sản phẩm từ vỏ trái cây,...

- Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đã phát huy nhiều hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, đóng góp cho việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn phù hợp, bảo vệ môi trường và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của nông thôn trên địa bàn tỉnh. Với lợi thế có 39 làng nghề, làng nghề truyền thống đa dạng về sản phẩm, cùng chiến lược khơi dậy tinh thần vươn lên khởi nghiệp sản xuất, phát huy giá trị tài nguyên bản địa của địa phương. Giai đoạn 2018 – 2020, toàn tỉnh có 161 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 3 - 4 sao từ các sản phẩm khởi nghiệp của tỉnh.

- Tỉnh đã tích cực triển khai nhiều chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại tìm kiếm mở rộng thị trường, thông qua các cuộc hội chợ trong và ngoài nước; hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm tại các địa bàn trọng điểm như: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai... để thúc đẩy phát triển thương mại sản phẩm của tỉnh. Triển khai nhiều chương trình, hội nghị, hội thảo giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã của Tỉnh, với các sàn giao dịch thương mại điện tử trong và ngoài nước nhằm quảng bá, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường cả trong nước và nước ngoài. Qua đó, góp phần làm cho hoạt động thương mại của Tỉnh trong các năm qua vẫn duy trì phát

triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đều tăng (năm 2018 đạt 85.000 tỷ đồng, năm 2019 đạt 95.750 tỷ đồng, năm 2020 đạt 99.135 tỷ đồng). Nhiều hàng hóa của Đồng Tháp đã đạt được những tiêu chuẩn nhất định, đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu thụ và đã được đưa vào phân phối tại các kênh bán hàng hiện đại trong nước như: Saigon Co.op, Hapro, Satra, Big C, Vinmart... và đã xuất khẩu trên 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

- Triển khai nhiều chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện hoạt hợp tác quốc tế để nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ của Tỉnh. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Đại sứ quán Australia tại Việt Nam và Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức thành công Hội thảo quốc tế “Nông nghiệp thông minh cơ hội và thách thức với nông nghiệp Việt Nam” và Ký kết thành công chương trình hợp tác giữa Ủy ban nhân Tỉnh với Bộ Khoa học và Công nghệ về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2018-2025. Thực hiện tăng cường nguồn lực thông tin phục vụ hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ thông qua việc kết nối và khai thác mạng VinaREN (Vietnam Research and Education Network) - Mạng Nghiên cứu và Đào tạo Việt Nam, được Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia xây dựng duy trì và phát triển. Từ đó, giúp địa phương kết nối, chia sẻ, cập nhật kiến thức về khoa học và công nghệ, sử dụng và khai thác có hiệu quả các phương tiện phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

### **3. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Xác định “khoa học và công nghệ là chìa khóa của thành công” và được Tỉnh luôn quan tâm phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Nhiều mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao như mô hình sản xuất xoài rải vụ theo hướng an toàn, mô hình sản xuất lúa lý tưởng ứng dụng công nghệ cao, sử dụng hệ thông tin địa lý (GIS) để dự báo tình hình sâu bệnh trong trồng trọt và quản lý dịch tễ trong chăn nuôi; ứng dụng WebGis trong quản lý và giám sát hệ thống đê điều và nhiều ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất đã phát huy hiệu quả (1 chạm - 5 biết, sử dụng phân bón thông minh, bẫy đèn thông minh, mô hình phun thuốc bằng máy bay không người lái); ứng dụng công nghệ sinh học cấy mô trên cây hoa kiểng, phát triển các sản phẩm collagen và gelatin chiết xuất từ da cá tra,...; đầu tư sản xuất phân bón hữu cơ từ trùn quế, sản xuất lúa hữu cơ, cây ăn trái hữu cơ, sản xuất dưa lưới trong nhà lưới của Công ty Ecofarm, sản xuất giống ớt sạch bệnh trong nhà lưới,....

- Tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đạt được nhiều kết quả. Kinh tế nông nghiệp phát triển nhanh và toàn diện, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 3,57%, sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến theo định hướng Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phương thức sản xuất theo hướng “hợp tác - liên kết - thị trường” được hình thành, trở thành nhu cầu tất yếu trong xu hướng sản xuất mới, thay đổi tư duy, nhận thức và cách tiếp cận về sản xuất làm tiền đề cho giai đoạn sau. Các ngành hàng chủ lực của Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp đạt kết quả tích cực, trong đó, ngành hàng xoài và hoa kiểng đạt kết quả cao, nâng cao giá trị, ổn

định vùng sản xuất và sản xuất hoa kiểng kết hợp với phát triển du lịch đã thúc đẩy phát triển đa dạng các dịch vụ; ngành hàng cá tra phát triển tốt, mang lại giá trị xuất khẩu cao; ngành hàng lúa gạo đã phát triển theo xu hướng liên kết, sản xuất theo yêu cầu của thị trường, đem lại lợi nhuận cho người nông dân. Nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch mở ra hướng tiếp cận mới cho nông dân, tạo nền tảng cơ bản thích ứng với biến đổi khí hậu. Giá trị chuỗi các ngành hàng chủ lực được nâng cao, các hình thức liên kết, hợp tác sản xuất, tiêu thụ ngày càng lan toả, thu hút nhiều dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Chú trọng xây dựng và phát huy “tinh thần hợp tác” trong nông dân với nhiều mô hình được triển khai như mô hình du lịch nông nghiệp, mô hình Hội quán, mô hình cây xoài nhà tôi,... Đặc biệt là mô hình Hội quán đã phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh, đây chính là nơi kết nối tri thức, chia sẻ thông tin với nhau về sản xuất, thị trường nông sản trong nước và trên thế giới, giữa các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp với bà con nông dân, là tiên đề quan trọng để phát triển, nâng cao chất lượng kinh tế tập thể. Đến nay, toàn Tỉnh đã có 111 Hội quán ra đời, với 6.060 thành viên tham gia hoạt động gắn với từng ngành hàng đặc trưng của địa phương, trong đó, có 27 Hợp tác xã kiểu mới được thành lập từ Hội quán và đã được Hội đồng lý luận Trung ương chọn làm đề tài “Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về mô hình Hội quán” để nhân rộng cả nước. Đến nay, Tỉnh hiện có 178 Hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động ổn định.

- Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tốt, diện mạo nông thôn ngày càng thay đổi, nâng cao chất lượng sống của dân cư nông thôn, đến nay có 97/115 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 04/12 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh, thành phố Hồng Ngự được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; huyện Tháp Mười và huyện Cao Lãnh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới).

#### **4. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và an ninh quốc phòng**

- Công tác bảo vệ môi trường được Tỉnh tập trung chỉ đạo, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường, triển khai thi hành Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác đánh giá tác động môi trường của các dự án được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, bảo đảm các dự án khi đưa vào vận hành không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm tăng cường thực thi trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trên tinh thần hội nhập để phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Tỉnh cũng tăng cường giao lưu, phối hợp và hỗ trợ các tổ chức quốc tế thực hiện các nghiên cứu, dự án tại địa phương; trong đó, nổi bật là nhiều đoàn khách, tổ chức quốc tế làm việc tại Vườn Quốc gia Tràm Chim về bảo tồn đa dạng sinh học; nhiều tổ chức phi Chính phủ nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường, giảm nhẹ rủi ro thiên tai...; tăng cường công tác kêu gọi đầu tư từ

nước ngoài trong các lĩnh vực xử lý rác thải ứng phó với biến đổi khí hậu, nông nghiệp công nghệ cao.

- Công tác an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo quan tâm chủ trọng thực hiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 9,98% (năm 2016) còn 1,86% vào cuối năm 2020. Thu nhập bình quân hộ nghèo cuối năm 2020 là 1.432.017 đồng, tăng 2,01 lần so với năm 2015. Thực hiện chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng xã hội, đặc biệt là nhóm yếu thế như trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi cô đơn không người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, người khuyết tật... góp phần ổn định cuộc sống và đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ giảm nghèo được thực hiện với nhiều chương trình, đề án và giải pháp hiệu quả. Kết quả giai đoạn 2015 – 2020, toàn Tỉnh có 216.672 người được giải quyết việc làm; trong đó, có 8.493 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị tiếp tục duy trì đạt dưới 3%. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, nguồn nhân lực y tế được cải thiện, chất lượng khám chữa bệnh ngày một nâng cao, nhiều kỹ thuật mới được triển khai thực hiện; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng dần theo từng năm, đến nay đạt 90,57% (tăng 33,19% so với năm 2015).

- Các hoạt động hợp tác quốc tế được tăng cường, Tỉnh đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Tỉnh, trong đó, tiếp và làm việc với các đoàn Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán một số nước đến thăm, chào xã giao với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh; các Tổ chức quốc tế, các Tập đoàn, nhà đầu tư, doanh nghiệp các nước Nhật Bản, Hà Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc (Đài Loan)... làm việc về các dự án, chương trình hợp tác trong lĩnh vực phát triển công nghiệp, nông nghiệp, giáo dục, an sinh xã hội trên địa bàn Tỉnh.

- Quốc phòng, an ninh được tiếp tục củng cố, tình hình ngoại biên được theo dõi, nắm bắt kịp thời, an ninh biên giới được bảo đảm ổn định, tăng cường hợp tác, giao lưu với Vương quốc Campuchia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, an toàn. Công tác đối ngoại được duy trì, củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia.

## **5. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

- Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 19/5/2014 thực hiện Chương trình hành động số 188-CTr/TU thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo và ban hành Nghị quyết số 59/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 về nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 – 2020. Nhìn chung, giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, quy mô, mạng lưới trường, lớp học và trang thiết bị dạy học ở các bậc học, cấp học được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học tại các địa phương; ngoài việc giảng dạy theo chương trình chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, Tỉnh chú trọng giảng dạy ngoại ngữ, lồng ghép rèn luyện kỹ năng mềm, tích hợp dạy nghề trong các môn học có liên quan cho học sinh phổ thông.

- Ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả việc Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Tỉnh giai đoạn 2011 - 2020. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 là 70%, tăng 14,5% so với năm 2015, trong đó, qua đào tạo nghề là 50% (năm 2015 là 40%). Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên các trường cao đẳng, đại học, giáo viên các trường nghề và đội ngũ cán bộ cán bộ, công chức, viên chức đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Tỷ lệ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đạt 98,2%; cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện 73% có trình độ đại học, sau đại học.

- Đẩy mạnh đào tạo và bồi dưỡng nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho hội nhập kinh tế quốc tế, có trình độ, có kinh nghiệm và đảm bảo tính kế thừa. Từ năm 2015 đến nay, Tỉnh đã cử 23 công chức, viên chức, ứng viên tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ở các quốc gia như: Anh, Úc, Canada, Hoa Kỳ, Phần Lan, Đài Loan, Lào, Campuchia..., vừa tăng cường yếu tố hội nhập quốc tế vừa đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho Tỉnh; tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề Hội nhập kinh tế quốc tế cho 1.035 cán bộ, công chức, viên chức.

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục luôn được quan tâm triển khai thực hiện. Phối hợp tổ chức cho trên 700 học sinh tốt nghiệp THPT đi du học theo Chương trình “Vừa học, vừa thực hành” tại các trường Đại học ở Đài Loan (Trung Quốc); tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn tình nguyện viên là sinh viên, học sinh nước ngoài đến giao lưu, làm công tác xã hội tại địa phương.

## **6. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá**

- Tăng cường năng lực nghiên cứu, phân tích, dự báo, đánh giá cho cán bộ trong Tỉnh trong kiểm soát, điều hành chính sách kinh tế - tài chính, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế thông qua các chương trình tập huấn, đào tạo, phối hợp với các cơ quan nghiên cứu Trung ương và quốc tế.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát báo cáo tổng kết, đánh giá tác động và dự báo tình hình của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế đối với các lĩnh vực, các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Tỉnh.

## **7. Củng cố, tăng cường cơ chế phối hợp, giám sát triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế**

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình hành động, đề án phát triển kinh tế... để phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả nền kinh tế trong cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện, giám sát, giám định xã hội đối với các chính sách, chương trình, dự án, đề án của Tỉnh liên quan đến khoa học, công nghệ; giáo dục và đào tạo; chính sách phát triển, xây dựng đội ngũ trí thức.



- Chú trọng việc đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình về hội nhập kinh tế quốc tế để kịp thời nắm bắt những vấn đề phát sinh và đề xuất phương hướng giải quyết.

### **8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền**

- Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền thông qua các kênh thông tin của địa phương về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới. Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá hình ảnh của địa phương, thành tựu về kinh tế - xã hội của Tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua các hoạt động đối ngoại và ngoại giao với các đối tác quốc tế.

- Ban hành Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại hàng năm và giai đoạn 2010 – 2015, giai đoạn 2017 – 2020 và giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, tập trung thông tin truyền thông quảng bá hình ảnh tỉnh Đồng Tháp gắn với phát triển du lịch, tiềm năng, thế mạnh của Tỉnh. Khai thác, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác thông tin, tuyên truyền phát triển và nâng cao chất lượng Cổng/Trang thông tin điện tử, chương trình truyền hình, phát thanh đối ngoại; ứng dụng mạng xã hội tuyên truyền quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch địa phương.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền thông qua việc tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW; Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 07/7/2015 của Chính phủ về tiếp tục triển khai Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị...

- Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Hội nhập kinh tế quốc tế được thực hiện thường xuyên và ngày càng đi vào chiều sâu với nhiều chương trình, nội dung cụ thể. Giai đoạn 2015-2020, Tỉnh phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, Ngành Trung ương tổ chức 14 cuộc hội nghị, hội thảo, với 2.138 lượt đại biểu là cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong Tỉnh tham dự, với các chủ đề: Vị trí Việt Nam trong các thể chế Quốc tế; Hội nhập ASEAN – Doanh nghiệp Việt Nam cần gì; Cơ hội và thách thức với sản phẩm nông sản, lâm sản và thủy sản đối với xuất khẩu nông sản; Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương – TPP; Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Tận dụng quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi Thuế quan FTA đối với một số mặt hàng nông, thủy sản; Xu hướng áp dụng công cụ phòng vệ thương mại hậu WTO và tác động đến Việt Nam; Đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc; Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA): Khai thác cơ hội và giảm thiểu thách thức; Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định CPTPP và EVFTA: Những vấn đề địa phương doanh nghiệp cần lưu ý...

## **II. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI**

1. Huy động vốn đầu tư của các thành phần kinh tế chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, nhất là thu hút FDI gặp nhiều khó khăn.

2. Sự phát triển của cơ sở hạ tầng giao thông chưa theo kịp sự phát triển của kinh tế. Nhu cầu vốn đầu tư phát triển hạ tầng giao thông của tỉnh rất lớn, vượt ra ngoài cân đối của nguồn vốn Tỉnh, trong khi công tác kêu gọi xã hội hóa đầu tư các công trình giao thông của ngành thời gian qua còn nhiều khó khăn, nguồn vốn kêu gọi đầu tư còn hạn chế.

3. Doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên năng lực cạnh tranh còn hạn chế. Sức thu hút đầu tư vào các khu kinh tế cửa khẩu chưa hấp dẫn nhà đầu tư tham gia nên chưa tạo được động lực phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ ở khu vực này.

3. Chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp từ chiều rộng sang chiều sâu cần có nguồn lực đầu tư lớn (nhân lực, cơ sở hạ tầng, khoa học và công nghệ,...) và thời gian thích ứng của nông dân, doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi. Đồng thời, tác động của biến đổi khí hậu là những thách thức lớn cho phát triển sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

4. Xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ phát triển thị trường, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ được quan tâm thực hiện, nhưng tính chặt chẽ chưa cao, qui mô sản xuất nhỏ và còn mang tính tự phát, chất lượng sản phẩm hạn chế so với nhu cầu của thị trường. Chính vì vậy, mặc dù Tỉnh có lợi thế về sản xuất nông nghiệp, nhưng việc tiêu thụ sản phẩm vẫn còn khó khăn do chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, nhất là lĩnh vực chế biến nông sản.

5. Năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nhân chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chưa nhận thức đầy đủ những cơ hội, thách thức và những tác động của việc hội nhập. Việc tận dụng các cơ hội có được trong FTA để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp còn thấp, việc nắm bắt và khai thác, tận dụng tốt các C/O ưu đãi chưa được các doanh nghiệp chú ý quan tâm đúng mức.

6. Tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát và tiếp tục lan rộng trên toàn thế giới đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng hàng hóa, thị trường tiêu thụ nên các hoạt động sản xuất, thương mại dịch vụ gặp nhiều khó khăn.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực còn nhiều diễn biến phức tạp, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Trong khi đó, Việt Nam sẽ phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng kinh tế ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn rất nhiều so với giai đoạn trước. Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với sự phát triển của Tỉnh, do đó, Đồng Tháp tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp sau để phát triển kinh tế - xã hội trong tiến trình hội nhập như sau:

1. Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Khóa XI về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 07/7/2015; Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện và khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do;

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII được Tinh cụ thể hoá bằng Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 19/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về thực hiện về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; cụ thể: chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 20/12/2016 về việc thực hiện chiến lược tổng thể Hội nhập quốc tế tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 19/4/2019 của Tỉnh về thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 21/8/2020 về việc thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa cộng hoà xã hội Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Theo đó:

- Triển khai kịp thời có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; kịp thời hỗ trợ giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp; xúc tiến thu hút đầu tư; thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm bảo đảm cải thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện các chỉ số PCI, PAPI, PAR của Tỉnh. Đẩy mạnh chương trình khởi nghiệp, khơi dậy tinh thần khởi sự lập nghiệp trong nhân dân và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Đề án đối ngoại với Vương quốc Campuchia và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước trên nhiều lĩnh vực, như: mở rộng quan hệ hợp tác, xúc tiến thương mại, kết nối đưa lao động sang làm việc ở nước ngoài và đẩy mạnh hợp tác về nông nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết về Quy hoạch phát triển nhân lực của Tỉnh giai đoạn 2020 – 2025 nhằm tăng cường chất lượng nguồn nhân lực trong hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao năng lực nghiên cứu, đánh giá và dự báo các xu thế vận động của hội nhập, đặc biệt trong việc thực hiện các cam kết thương mại, các FTA.

- Tăng cường liên kết vùng trong việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch thu hút đầu tư và danh mục các dự án kêu gọi đầu tư. Xác định những ngành, lĩnh vực, dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư nước ngoài nhất là trong các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp chế biến, kết cấu hạ tầng đô thị, giao thông, du lịch...

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; Đề án phát triển du lịch của Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

1. Chính phủ tiếp tục quan tâm, hỗ trợ trong công tác thu hút các dự án lớn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước về đầu tư tại tỉnh Đồng Tháp, nhất là đầu tư trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, đặc biệt nông nghiệp công nghệ cao, quy mô lớn để đưa các sản phẩm nông nghiệp lên một trình độ sản xuất cao hơn, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Đề nghị Chính phủ dành nguồn vốn ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông nhằm hỗ trợ kết nối các Tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long để phát triển kinh tế, trong đó, có Đồng Tháp.

3. Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục hỗ trợ cho Tỉnh trong việc phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là về các FTA đã ký kết, cộng đồng kinh tế ASEAN... đến các cơ quan và doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh. Đồng thời, thường xuyên cập nhật và cung cấp thông tin hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu nắm bắt đầy đủ hơn về các rào cản kỹ thuật, quy định của nước nhập khẩu về an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc,...

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kính báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và Bộ Công Thương tổng hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban CĐLNHNQTKT;
- Bộ Công Thương;
- TV BCĐ HNQT Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, KT-TNữ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Trí Quang**